

Số: /KH-THCSMP

Bến Cát, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục

phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bến Cát về thành lập trường THCS Mỹ Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bến Cát.

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT

Căn cứ Công văn số 1459/SGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025

của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2487/SGDDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-THCSMP ngày 15 tháng 8 năm 2025 về chiến lược phát triển trường THCS Mỹ Phước giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035;

Trường THCS Mỹ Phước xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể đối với trường học 2 buổi/ngày, định hướng đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và trao quyền tự chủ về cho đơn vị.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo giúp cho việc đổi mới công tác quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả cao hơn.

- Được sự quan tâm tín nhiệm của phụ huynh học sinh, sự phối hợp nhiệt tình BCH CMHS trong việc giáo dục học sinh và khen thưởng kịp thời.

- Nhu cầu của người dân trong môi trường giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập và sự phát triển của công nghệ thông tin.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực tư duy sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nguồn kinh phí tự chủ hoạt động dựa trên khoán kinh phí của tổng số CBGVCMNV và học sinh của trường.

- Những thách thức lớn về mặt trái của công nghệ số ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà trường trong việc đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn XH khác.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Ban lãnh đạo nhà trường gồm cấp ủy và cán bộ quản lý có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lý đội ngũ.
- Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, Cha mẹ học sinh.
- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Mỗi lớp có 1 phòng học riêng được trang bị máy chiếu, bàn ghế đúng chuẩn.
- Phần lớn giáo viên có lòng yêu nghề, có khả năng đổi mới, sáng tạo.

2.2. Điểm yếu

- Phòng học nhỏ so với quy mô lớp 40-45 học sinh. Chưa được trang bị đầy đủ các phòng học chức năng và thiết bị tối thiểu theo chương trình GDPT 2018.
- Phục vụ cho giảng dạy và học tập: các thiết bị thông minh được cấp đã lâu hay hư hỏng và khó đồng bộ với các phần mềm mới, sân tập còn thiếu đồng bộ.
- Phục vụ cho nghỉ trưa, ăn uống của học sinh: phòng ngủ thiếu đồng bộ giữa giường ngủ, quạt và phòng nên khá nóng cho học sinh.
- Còn thiếu giáo viên một số môn: Giáo viên Lịch sử - Địa lí, Tổng phụ trách Đội. Thiếu nhân viên CNTT cơ hữu.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 – 2026

3.1.1. Về quy mô số lớp, số học sinh toàn trường

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số HS/lớp
		Tổng	Nữ	Nam	
6	7	275	146	129	39.3
7	3	118	63	55	39.3
8	3	119	55	64	39,7
9	2	87	40	47	43.5

Cộng	15	599	304	295	39.9
-------------	-----------	------------	------------	------------	-------------

3.1.2. Về nhân sự

T T	Tổ bộ môn/ Bộ phận	Số GV		Cân đối		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ CM			
		TS	Nữ	Thừa	Thiếu				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	2	2			2	2		1	1		
2	Toán	4	3	0	0	4	4			4		
3	Ngữ văn	4	4	0	0	3	4		1	3		
4	Tiếng Anh	3	2	0	0	2	3			3		
5	KHTN	5	4	1		4	5			5		
6	LS-ĐL	2	2		1	1	2		1	1		
7	GDCD	1	1		0	1	1			1		
8	Tin học	1		0	0	1	1		1			
9	GDTC	1			1	1	1			1		
10	Công nghệ	1				1	1			1		
11	Nghệ thuật:											
	- Âm nhạc	1					1			1		
	- Mỹ thuật	1	1			1	1			1		
Tổng cộng GV		26	19	1	2	21	26	0	4	22	0	
12	Kế toán	1	1			1	1			1		
13	Giáo vụ	0			1							
14	Thư viện	1	1				1			1		
15	TB-THTN	0			1							
16	Đội	1					1			1		
17	Văn thư	1	1				1					1
18	Y tế	1	1			1	1					1
19	CNTT	0										
20	Bảo vệ	3						3				3
21	Phục vụ	2	2					2				2
Tổng cộng NV		10	6	0	2	2	5	5	0	3	0	7

3.1.3. Định hướng chương trình dạy học

Được sự đồng thuận cao từ CMHS thông qua phiếu khảo sát ý kiến đầu năm học, nhà trường thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày cho 100% học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Được quy định theo Thông tư

số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018)

TT	Môn học	Học kỳ		Tổng thời lượng/môn
		HK1	HK2	
1	Ngữ văn	4	4	140
2	Lịch sử và Địa lý	3	3	105
3	Tiếng Anh	3	3	105
4	Toán	4	4	140
5	Khoa học tự nhiên	4	4	140
6	GD công dân	1	1	35
7	Công nghệ 6,7	1	1	35
	Công nghệ 8,9	1	2	52
8	Nghệ thuật	2	2	70
9	Giáo dục thể chất	2	2	70
10	Tin học	1	1	35
11	Giáo dục địa phương	1	1	35
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	105
Số tiết/tuần (cả năm học)		29	30	1015 (1032)

Lưu ý:

- **Các môn học theo định hướng tích hợp như Lịch sử - Địa lý và Khoa học tự nhiên:** môn học do 1 giáo viên đảm nhiệm, không phân công nhiều giáo viên phụ trách từng phân môn hoặc chủ đề riêng.

- **Các nội dung giáo dục:**

+ **Nội dung Giáo dục địa phương** (01 tiết/tuần): là hoạt động có kiểm tra nhận xét đánh giá, có vào học bạ.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở giáo dục và Đào tạo biên soạn.

+ **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) được thể hiện trên TKB 3 tiết/ tuần do giáo viên chủ nhiệm đảm nhiệm trong đó có 1 tiết có thể BGH thực hiện ở một số lớp. Giờ chào cờ được bố trí trước 15 phút thứ 2 hàng

tuần, tiếp sau đó là 2 tiết HĐTNHN để thuận tiện cho các khối lớp tổ chức hoạt động chung tại sân trường hoặc ngoài nhà trường khi cần.

3.1.4. Thời gian dạy – học trong ngày

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Sinh hoạt đầu giờ 7g00 - 7g15		
	1	7g15 - 8g00	
	2	8g05 - 8g50	
	TD giữa giờ + Giải lao: 30 phút		
	3	9g20 - 10g05	
	4	10g10 - 10g55	
Ăn trưa: Ca 1: 11g00 - 11g15 Ca 2: 11g15 - 11g30 Vệ sinh cá nhân, thay đồ bán trú, ngủ trưa: 11g45 - 13g10 Vệ sinh cá nhân, thay đồ đồng phục: 13g10 - 13g25			
CHIỀU	1	13g30 - 14g15	
	2	14g20 - 15g05	
	Ăn xế + Giải lao: 30 phút		
	3	15g35 - 16g20	
Khối 6: ra về lúc 16g20; Khối 7,8,9: ra về lúc 16g30			

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Căn cứ công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020, Hiệu trưởng chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên căn cứ 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục), Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học và phân bổ các tiết dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Trong việc xây dựng kế hoạch chú ý bổ sung đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các môn học theo quy định; tổ chức dạy học tích cực, dạy học qua hoạt động trải nghiệm, dạy học lí thuyết gắn với thực hành.

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

Chủ động trong thực hiện chương trình (đảm bảo đủ chuẩn kiến thức, kĩ năng và thời lượng dạy học), chủ động xây dựng kế hoạch dạy học môn học, bố trí thời lượng hợp lí để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học phù hợp với thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu được thẩm định của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức nội dung hoạt động hướng nghiệp trải nghiệm với nhiều hình thức vui tươi thiết thực hơn.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng các chủ đề dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm và điều kiện của trường. Cụ thể: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Anh văn, GD&ĐT, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất (thể dục), Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương.

Học kỳ 1 : Từ 08/9/2025 đến 17/01/2026 (Ôn tập và Kiểm tra cuối kỳ 1 từ 15/12/2025 đến 31/12/2025)

+ Kiểm tra giữa kỳ: 10/11/2025 đến 15/11/2025 (dự kiến)

+ Kiểm tra cuối kỳ: 22/12/2025 đến 27/12/2025 (dự kiến)

+ Thời gian cho các hoạt động khác: 29/12/2025 đến 17/01/2026: hoàn tất chương trình và hồ sơ sổ sách học kỳ 1, xét duyệt học kỳ 1 (Bắt đầu dạy chương trình HKII đối với lớp 9 các môn, tăng thời lượng các bộ môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh để hoàn tất chương trình học kỳ II ở tuần 33, thời gian còn lại tập trung ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027)

* Học kỳ 2 : Từ 19/01/2026 đến 31/05/2026 (Ôn tập và Kiểm tra cuối kỳ 2 khối 9 từ 13/4/2026 đến 26/4/2026/Ôn tập và kiểm tra HK2 các khối còn lại từ 27/4/2026 đến 10/5/2026)

+ Kiểm tra giữa kỳ: 16/3/2026 đến 21/3/2026 (dự kiến)

+ Kiểm tra cuối kỳ: 20/4/2026 đến 25/4/2026 (Đối với lớp 9); từ 04/5 đến 09/5/2026 kiểm tra cuối kỳ đối với các khối lớp còn lại.

+ Thời gian cho các hoạt động khác: 11/5/2026 đến 23/5/2026: hoàn tất chương trình, dạy bù cho ngày nghỉ lễ (Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 01/5), hoàn thành hồ sơ sổ sách, xét duyệt, tổng kết năm học.

Xét tốt nghiệp trung học cơ sở: trước 15/5/2026 (đợt 1); Cấp giấy chứng nhận TN tạm thời trước ngày 17/5/2025

Tổng kết năm học ngày 22/5/2026 (Dự kiến)

Thời gian kết thúc năm học: trước 31/5/2025.

Xét tốt nghiệp trung học cơ sở: trước 30/6/2026 (đợt 2, nếu có)

Tuyển sinh lớp 6 năm học 2026 – 2027 từ 01/7 đến 05/7/2026

Kiểm tra sau khi rèn luyện lại lớp 6,7,8: trước 11/7/2026

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

1.2.1. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Bảo đảm chế độ sinh hoạt chuyên môn của các tổ nhóm. Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. TTCM xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề từ đầu năm học một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng bộ môn gồm: Dự kiến nội dung, tên chuyên đề cấp trường sẽ thực hiện, phân công giáo viên thực hiện, dự kiến thời gian, hình thức tổ chức... Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để

từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường THCS; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên; chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ một cách thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu về việc thành lập các câu lạc bộ, các nhóm sinh hoạt theo chuyên đề. Ban Giám hiệu tham gia các buổi họp tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt được những khó khăn của đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có hướng chỉ đạo sớm nhất.

1.2.2. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Tăng cường việc đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình, thực hiện đổi mới trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu;

Tiếp tục sử dụng thông tin điện tử của nhà trường (cho đến khi có hướng dẫn khác) theo địa chỉ: <http://thcsmyphuoc.bencat.edu.vn> và thực hiện “3 công khai” theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến tại cổng thông tin của Sở GDĐT và UBND phường Bến Cát; thực hiện tốt chế độ báo cáo trên cổng <http://truong.hcm.edu.vn> đảm bảo chính xác. Từng bước xây dựng trường học số theo bộ chuẩn của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. HCM. Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu ngành theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. Quản lý dạy thêm học thêm bằng phần mềm. Thực hiện văn phòng điện tử, sổ liên lạc điện tử.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

1.2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi, nhận xét, rút kinh nghiệm, đánh giá học sinh qua các bài

kiểm tra đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng chất lượng học sinh, đúng năng lực và đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo bảng đặc tả và ma trận đề. 100% tổ nhóm chuyên môn thực hiện đánh giá bằng sản phẩm. Tạo ngân hàng đề và thực hiện 1 số bài kiểm tra trên LMS.

Chú trọng đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn, thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập. Việc chấm và trả bài phải thực hiện công khai cho học sinh. Thể hiện sự công bằng, khách quan. Xây dựng ngân hàng đề có cấu trúc và nội dung bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng yêu cầu cần đạt, khoa học phù hợp đặc thù bộ môn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Chỉ đạo xây dựng ma trận đề kiểm tra đối với những bài kiểm tra từ 45 phút trở lên, theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Giáo viên trực tiếp nhập điểm vào sổ điểm điện tử theo định kỳ (6 lần trong năm):

- + Lần 1: Tháng 9+10 từ ngày 08/9 - 20/10/2025, gồm các cột KTTX
- + Lần 2: Tháng 11 từ ngày 21/10 - 22/11/2025, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 3: Tháng 12 từ ngày 25/11 - 20/12/2025, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 4: Tháng 01+02 từ ngày 19/01 – 01/3/2026, gồm các cột KTTX,
- + Lần 5: Tháng 3 từ ngày 03/3 - 31/3/2026, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 6: Tháng 4+5 từ ngày 01/4 - 27/4/2026, gồm các cột KTTX, KTĐK

1.2.4. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực

tuyên.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần xem trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, trên hệ thống dạy học trực tuyến lms360.

Tăng cường hình thức tổ chức dạy học ngoài không gian lớp học như: thư viện, vườn thực nghiệm, nhà thi đấu, phòng truyền thống, không gian văn hóa Hồ Chí Minh,... nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); xây dựng CLB STEM, tạo sân chơi cũng như hứng thú nghiên cứu, tìm hiểu về kỹ thuật trong học sinh và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông. Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; động viên học sinh trung học tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Sở GDĐT. Phân công tổ Khoa học tự nhiên, nhóm Công nghệ - Tin học hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật các đề tài về lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ; tổ Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý - GDCCD hướng dẫn các đề tài về khoa học xã hội.

Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: văn nghệ, thể dục thể thao; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tiếng Anh trên mạng; các hội thi năng khiếu... nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống.

Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo đúng phân phối chương trình. Trong các tiết thực hành, giáo viên cần chú ý rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thực hành thí nghiệm, chú trọng các thí nghiệm liên quan đến thực tiễn. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất

thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...)

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy và học tại đơn vị theo đúng định hướng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Thực hiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, đăng ký tham gia các hoạt động, các cuộc thi đúng thời hạn; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành tại địa chỉ: *csdl.moet.gov.vn*; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu.

Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đẩy mạnh việc vận dụng chuyển đổi số trong dạy – học trong nhà trường, khai thác tối đa kho học liệu số. đầu tư soạn giảng có sự hỗ trợ UDCNTT và giáo án điện tử (E-learning)

Xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường Internet, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Bộ phận quản lý chuyên môn nắm bắt kế hoạch, thông tin các hội thi, cuộc thi, lập kế hoạch và triển khai về cho các tổ chuyên môn, các bộ phận phối hợp, thông tin đến cho giáo viên, học sinh để tham gia đầy đủ và chất lượng.

Căn cứ vào khả năng, năng lực của giáo viên để phân công nhân sự tham gia các hội thi, chú ý giao nhiệm vụ phù hợp. Tổ chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để thành viên tham gia.

Nhà trường tạo điều kiện về không gian, thời gian, hỗ trợ kinh phí để các

thành viên trong nhà trường yên tâm và cố gắng tham gia hết khả năng của mình. Động viên, khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho người tham gia thi. Ghi nhận công tác để cập nhật trong quá trình đánh giá kết quả, xếp loại công tác hàng năm của giáo viên. *(Phụ lục đính kèm)*

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để phối hợp các trường trung học phổ thông chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

(Phụ lục kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh kèm theo)

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật, giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.

Áp dụng Thông tư 26/2020/BGDĐT về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, hoà nhập theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

Phân công Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn tâm lý học đường quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích học sinh hoà nhập khuyết tật học tập và tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho học sinh khuyết tật và đánh giá ở mức

độ thích hợp với trình độ học sinh. Phối hợp Chi đoàn, Liên đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh (trường, lớp), Chi hội khuyến học phường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, tranh thủ sự ủng hộ của mạnh thường quân..., giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn cũng như các em trong diện chính sách dân tộc, phối hợp với gia đình và địa phương đảm bảo các em có điều kiện tốt nhất, bình đẳng trong học tập.

Phân công giáo viên chủ nhiệm, liên đội phối hợp tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn cụ thể, tham mưu đề xuất biện pháp giúp đỡ hiệu quả: động viên, phụ đạo bồi dưỡng, miễn giảm học phí, cấp học bổng,..., đảm bảo không vì những khó khăn mà học sinh nghỉ học nhất là trong giai đoạn còn khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, không bỏ sau một học sinh nào.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng khuyết tật khác nhau.

(Phụ lục kế hoạch hỗ trợ học sinh khuyết tật tham gia học tập kèm theo)

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học được tổ chức linh hoạt bằng nhiều hình thức: thảo luận nhóm, trò chơi, diễn đàn, tham quan thực tế, dự án học tập. Hình thức trải nghiệm có thể sử dụng ngay tiết học chính khóa trong tuần, cũng có thể thực hiện ngoài giờ chính khóa.

Nhà trường đặt chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn, khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhằm phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống. Quá trình nghiên cứu gồm: chọn đề tài gắn với thực tế, lập mục tiêu và giả thuyết, xây dựng kế hoạch và phương pháp phù hợp. Trong triển khai, học sinh rèn kỹ năng thu thập – phân tích số liệu, sử dụng tài liệu và công cụ khoa học. Kết quả được trình bày bằng báo cáo rõ ràng, minh họa bằng bảng biểu, sơ đồ, hình ảnh. Các em còn được tập luyện kỹ năng thuyết trình, bảo vệ ý tưởng, trả lời câu hỏi phản biện, qua đó hình thành sự tự tin và kỹ năng giao tiếp. Hoạt động nghiên cứu khoa học không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập, mà còn khơi dậy niềm say mê khám phá, hình thành năng lực giải quyết vấn đề, tinh thần hợp tác nhóm và ý thức trung thực, trách nhiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống.

1.8. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Nhà trường chú trọng công tác quản lý, đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và các

hoạt động giáo dục toàn diện. Hằng năm tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung bàn ghế, bảng, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, hệ thống điện, nước, quạt, đèn chiếu sáng nhằm tạo môi trường học tập thuận lợi, an toàn cho học sinh. Công tác quản lý, sử dụng phòng học bộ môn, thư viện, phòng tin học, phòng đa năng được thực hiện nghiêm túc, có sổ theo dõi và phân công người phụ trách cụ thể.

Công tác vệ sinh môi trường được triển khai thường xuyên với sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường tổ chức lao động định kỳ, duy trì vệ sinh lớp học, sân trường, nhà vệ sinh, khuôn viên cây xanh, tạo cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp. Các lớp có trách nhiệm trực nhật hằng ngày, giáo viên chủ nhiệm theo dõi, đánh giá nề nếp giữ gìn vệ sinh, góp phần hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn trường học. Hệ thống camera giám sát, đèn chiếu sáng, biển cảnh báo, nội quy an toàn được trang bị đầy đủ. Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn thực phẩm trong căn- tin, nước uống sinh hoạt luôn được kiểm tra định kỳ. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự, quản lý học sinh ngoài cổng trường, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. *(Phụ lục đính kèm)*

1.9. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Công tác kiểm tra nội bộ là hoạt động thường xuyên của nhà trường, là chức năng thiết yếu của công tác quản lý, giúp hiệu trưởng đánh giá được tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, tìm ra những giải pháp, biện pháp để đôn đốc, giúp đỡ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra góp phần hoàn thiện, phát triển nhà trường.

Công tác kiểm tra nội bộ phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Đối với giáo viên, nhân viên, thông qua việc kiểm tra, nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực của mỗi cá nhân từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ đội ngũ từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để hiệu trưởng đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nội dung kiểm tra giáo viên tập trung vào nhiều mảng quan trọng: dự giờ, hồ sơ sổ sách, nề nếp giảng dạy của giáo viên; việc thực hiện chương trình giáo

dục phổ thông 2018; công tác chủ nhiệm và hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp. Ở bộ phận văn phòng, kế hoạch kiểm tra bao gồm quản lý tài chính, tài sản, công tác văn thư, y tế, thư viện, thiết bị thí nghiệm, phòng cháy chữa cháy, cũng như việc thực hiện quy chế dân chủ, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. *(Phụ lục kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường kèm theo)*

1.10. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo chi đúng, chi đủ cho các hoạt động giáo dục. Việc lập dự toán, quyết toán được tiến hành theo quy trình chặt chẽ, tuân thủ quy định của Nhà nước và hướng dẫn của ngành; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phòng ngừa sai sót, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Các khoản thu – chi được công khai trước tập thể sư phạm và thông báo kịp thời đến phụ huynh, tạo sự đồng thuận và tin tưởng trong toàn trường.

Cùng với đó, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đẩy mạnh với phương châm huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hỗ trợ các hoạt động phong trào, khuyến học – khuyến tài. Nhà trường chủ động kết nối với các doanh nghiệp, cựu học sinh, mạnh thường quân để vận động nguồn lực tài trợ cho các công trình thiết thực như cải tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng thư viện, phòng học bộ môn, sân chơi bãi tập, quỹ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

Thông qua việc quản lý tài chính minh bạch và phát huy sức mạnh xã hội hóa, nhà trường không chỉ nâng cao điều kiện giảng dạy và học tập mà còn củng cố niềm tin, sự gắn kết giữa gia đình – nhà trường – xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu và uy tín của nhà trường trong cộng đồng.

1.11. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Trong năm học, nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo mọi hoạt động quản lý và điều hành đều minh bạch, công khai theo đúng quy định. Các nội dung trọng tâm được công khai bao gồm: kế hoạch giáo dục, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên, tài chính, các khoản thu chi, kết quả thi đua - khen thưởng và những quyết định quan trọng liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của học sinh, giáo viên. Hình thức công khai được thực hiện đa dạng: thông báo tại các cuộc họp hội đồng, niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên website và thông qua các buổi họp phụ huynh.

Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia đóng góp ý kiến, phát huy quyền làm chủ tập thể trong xây dựng kế hoạch,

tổ chức các phong trào thi đua và giám sát hoạt động. Ban Giám hiệu định kỳ đối thoại để kịp thời giải quyết khó khăn, tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết và minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.12. Chỉ tiêu phần đầu trong năm học

❖ Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

Học tập: Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục toàn diện, tăng tỉ lệ học sinh giỏi; giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt. Phần đầu 99% học sinh đạt kết quả học tập từ đạt trở lên.

- Rèn luyện: Phần đầu trên 99% học sinh kết quả rèn luyện đạt khá – tốt.
- Hiệu suất đào tạo: 96% trở lên.
- Học sinh Giỏi Cụm: 5% đạt giải/tổng số HS toàn trường.
- Học sinh tốt nghiệp THCS: 100%
- Học sinh lên lớp thẳng khối 6,7,8: 97%
- Phần đầu nâng cao điểm thi từng môn đạt top 10 Cụm 14 trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.
- Giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp trường: đạt 50% tổng số GV.

❖ Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn giáo viên)

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên Đội: Xuất sắc.
- Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

❖ Các chỉ tiêu khác

✓ Nhà trường

- Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Thành phố

✓ Cá nhân

- Lao động tiên tiến: 100% CB – GV – NV
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: đạt 30%/tổng số CB-GV-NV
- Chiến sĩ thi đua Thành phố: đạt 10%/tổng số CB-GV-NV là CSTĐ cơ sở.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập cuối kỳ liền kề ở mức chưa đạt

Tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh yếu chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng

các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện cho các em được ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng để đạt được chuẩn theo quy định.

(Phụ lục đính kèm)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn ngay từ đầu năm học và trong quá trình học tập hàng ngày để kịp thời bồi dưỡng cho các em; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong các giờ học.

Tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn học sinh giỏi; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường.

Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường.

(Phụ lục đính kèm)

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 theo nội dung, hình thức phù hợp với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, nhằm nâng cao chất lượng đại trà và tỷ lệ trúng tuyển NV1–NV2.

(Phụ lục đính kèm)

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Bao gồm các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác dạy – học buổi 2 như: soạn giảng, ra đề, chấm bài, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn... được quy đổi theo quy định. *(Phụ lục đính kèm)*

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND)

- *Mục đích:* thực hiện đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030.

- *Nội dung chương trình:* Tin học chuẩn quốc tế IC3 GS6

- *Thời lượng:* 02 tiết/tuần.

- *Đối tượng:* học sinh khối 6,7,8 có nhu cầu.
- *Đơn vị liên kết thực hiện* Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên Tin học của nhà trường và giáo viên hợp đồng của trung tâm phối hợp trực tiếp thực hiện.
- *Phân công thực hiện, phân bố chương trình:* đính kèm phụ lục.

3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

- *Mục đích:* Đẩy mạnh thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025”. Tạo ra không khí tươi mới cho hoạt động dạy và học tiếng Anh của nhà trường; tạo hứng thú cho các em học sinh và từng bước nâng cao các kỹ năng nghe và nói tiếng Anh – đây là những kỹ năng còn yếu của việc dạy và học ngoại ngữ hiện nay.

- *Nội dung chương trình:* Trọng tâm của chương trình là luyện Kỹ năng Nghe - Nói và Phát âm. Thông qua các chủ đề liên quan đến cuộc sống, bản thân, văn hóa và nghề nghiệp tương lai. Kết quả chính là giúp học sinh tự tin trong giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong môi trường đa văn hóa.

- *Thời lượng:* 02 tiết/ tuần.
- *Đối tượng:* học sinh Khối 6, 7 có nhu cầu.
- *Đơn vị liên kết thực hiện:* Viện Đào tạo mở và Nghiên cứu phát triển, Đại học Bình Dương. Đơn vị liên kết phối hợp thực hiện chương trình và giáo viên trực tiếp giảng dạy.
- *Phân công thực hiện, phân bố chương trình:* đính kèm phụ lục.

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

- *Mục đích:* Giáo dục STEM giúp học sinh học qua trải nghiệm thực tế, kết nối lý thuyết với ứng dụng thông qua các dự án. Phương pháp này rèn luyện toàn diện các kỹ năng thiết yếu như làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính tự chủ, đồng thời giúp các em khám phá đam mê và định hướng nghề nghiệp

- *Nội dung chương trình:* Chương trình Giáo dục STEM cho học sinh Trung học.
- *Thời lượng:* 01 tiết/tuần.
- *Đối tượng:* học sinh khối 6,7,8 có nhu cầu.

Đơn vị liên kết thực hiện: Công ty CP Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA (41C Lê Đình Thám, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) cung cấp chương trình Giáo dục STEM cho học sinh Trung học.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình: đính kèm phụ lục.

3.4. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống

- *Mục đích:* Chương trình giúp học sinh hình thành những hành vi tích cực, biết tự chăm sóc bản thân, quản lý cảm xúc, kiểm soát hành vi. Xây dựng sự tự tin, tính kỷ luật, khả năng thích ứng với những thay đổi. Tăng cường khả năng giao tiếp và hợp tác. Biết lắng nghe, chia sẻ, thấu hiểu và tôn trọng người khác. Giúp học sinh biết cách phân tích tình huống, đưa ra quyết định đúng đắn và ứng phó với khó khăn, áp lực, rủi ro trong học tập và cuộc sống.

- *Nội dung chương trình:* Chương trình Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh Trung học.

- *Thời lượng:* 01 tiết/tuần.

- *Đối tượng:* học sinh khối 8 có nhu cầu.

- *Đơn vị liên kết thực hiện:* Công ty CP Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA (41C Lê Đình Thám, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) cung cấp chương trình Giáo dục STEM cho học sinh Trung học.

- *Phân công thực hiện, phân bố chương trình:* đính kèm phụ lục.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

3.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Quán triệt cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống, pháp luật, đạo đức và lối sống. Qua đó học sinh biết, hiểu và phát huy được giá trị truyền thống nhà trường, truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước; có phẩm chất đạo đức trong sáng, có lối sống văn hóa, lành mạnh; biết tôn trọng và tuân thủ luật pháp, có cách ứng xử văn minh lịch sự, có kỹ năng sống, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Tuyên truyền và giới thiệu Không gian văn hóa Hồ Chí Minh vào giảng dạy.

Tăng cường tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động Đoàn, Đội nhằm góp phần giáo dục toàn diện học sinh, nhất là giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh.

Tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể để đẩy mạnh việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời đề xuất tuyên dương các tấm gương nhà giáo, người lao động tiêu biểu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; học sinh tiêu biểu trong học tập, rèn luyện; gương người tốt, việc tốt.

3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Nhà trường thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng môi trường học đường kỷ cương, văn minh, an toàn và lành mạnh. Các hoạt động được triển khai đa dạng, gắn với các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị quan trọng như Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, Tháng An toàn giao thông, Tháng hành động vì trẻ em...; đồng thời phối hợp với cơ quan công an, tư pháp, đoàn thể địa phương để tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn pháp luật

Hoạt động được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú như sinh hoạt dưới cờ, giờ học ngoại khóa, chuyên đề pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, hội thảo, tọa đàm. Nhà trường phối hợp với cơ quan công an, đoàn thể địa phương, mời báo cáo viên, chuyên gia pháp luật để tăng tính thực tiễn và sinh động cho nội dung tuyên truyền.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào những lĩnh vực thiết thực, gần gũi với học sinh như Luật An toàn giao thông đường bộ, Luật Phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng, cùng các quy định về quyền và nghĩa vụ công dân. Các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn – Hội đều lồng ghép nội dung phổ biến pháp luật với hình thức phong phú, dễ hiểu, dễ nhớ. Nhà trường phát huy hiệu quả tủ sách pháp luật, bảng tin pháp luật, chuyên mục pháp luật trên website và fanpage của trường, đồng thời tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa tiểu phẩm pháp luật.

Thông qua những hoạt động này, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế vi phạm nội quy và các hành vi lệch chuẩn, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường kỷ cương - thân thiện - trách nhiệm - hội nhập. (Phụ lục đính kèm)

3.3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Nhà trường xác định công tác tư vấn tâm lý học đường là một nhiệm vụ quan trọng nhằm giúp học sinh giải tỏa căng thẳng, tháo gỡ khó khăn trong học tập và cuộc sống, đồng thời định hướng phát triển nhân cách, kỹ năng sống. Thông qua hoạt động này hỗ trợ học sinh giải quyết khó khăn về tâm lý, tình cảm, học tập và các mối quan hệ trong cuộc sống. Góp phần phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các vấn đề tâm lý, bạo lực học đường, khủng hoảng tinh thần, nguy cơ bỏ học. Xây dựng môi trường học đường an toàn - thân thiện -

lành mạnh - hạnh phúc.

Phát huy vai trò của GV chủ nhiệm trong việc nắm bắt diễn biến tâm lý HS, kịp thời giới thiệu đến phòng tư vấn. Thiết lập thùng thư góp ý, để HS có thể chia sẻ vấn đề một cách kín đáo. Phối hợp với cha mẹ HS trong việc định hướng, đồng hành cùng con vượt qua khó khăn tâm lý. *(Phụ lục đính kèm)*

3.4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Phòng chống tai nạn thương tích hằng năm. Thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch Phòng chống tai nạn thương tích.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên qua áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi, thi tìm hiểu an toàn giao thông trên Internet..., chú trọng tuyên truyền trực tiếp qua hệ thống phát thanh của trường. Tăng cường tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích trong các đợt trọng điểm như: Tháng an toàn giao thông, Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; Tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày sức khỏe thế giới...

Duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương, gia đình, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

3.5. Công tác y tế học đường

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường học tập an toàn, xanh - sạch - đẹp, đảm bảo điều kiện vệ sinh lớp học, nước uống, nhà vệ sinh và căn tin. Công tác chăm sóc sức khỏe được triển khai đồng bộ với việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, chú trọng các bệnh học đường (cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, suy dinh dưỡng...). Kết quả khám được thông báo đến phụ huynh để phối hợp theo dõi, điều trị.

Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe diễn ra đa dạng: sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề, bảng tin y tế... nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

3.6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể

dục thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh, phát huy năng khiếu, rèn luyện sức khỏe và bồi dưỡng tinh thần đoàn kết cho học sinh như: Các giải Hội khỏe Phù Đổng cấp trường (Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Kéo co...), Thi văn nghệ chào mừng 20/11, Chương trình Mang nhạc cụ dân tộc và nghệ thuật hát Bội đến trường học; Tìm hiểu di sản văn hóa; Giờ ra chơi trải nghiệm...

Những hoạt động này không chỉ góp phần giáo dục thẩm mỹ, phát triển thể chất mà còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần tập thể và ý thức kỷ luật. Thông qua đó, nhà trường xây dựng môi trường học đường năng động, thân thiện, khuyến khích học sinh vừa học tập tốt vừa tham gia tích cực vào các phong trào tập thể.

3.7. Công tác truyền thông

Công tác truyền thông được triển khai với mong muốn tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và xã hội. Nhà trường chia sẻ kịp thời, minh bạch thông tin về dạy học, sức khỏe, phong trào, bán trú và kết quả học tập; qua đó phụ huynh yên tâm đồng hành, học sinh thêm hứng thú.

Nhà trường tận dụng nhiều kênh truyền thông đa dạng như website, bảng tin, fanpage Facebook, ứng dụng Enetviet, nhóm Zalo phụ huynh, sổ liên lạc điện tử và các buổi họp trực tiếp. Việc kết hợp linh hoạt này vừa đảm bảo tính nhanh chóng, vừa tạo thuận tiện để phụ huynh dễ dàng nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con em, đồng thời lan tỏa những thông điệp tích cực đến toàn thể học sinh.

Không chỉ dừng ở việc truyền tải thông tin, truyền thông của trường còn hướng đến việc giới thiệu những tấm gương học sinh tiêu biểu, giáo viên tận tâm và mô hình giáo dục hiệu quả. Qua đó, hình ảnh nhà trường ngày càng được khẳng định, đồng thời góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, thân thiện và đầy cảm hứng cho cả thầy và trò.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

4.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới hoạt động quản lý

Công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới hoạt động quản lý được nhà trường triển khai theo hướng khoa học, minh bạch và hiệu quả. Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch sát thực tế, phù hợp nhiệm vụ năm học và định hướng lâu dài. Chỉ đạo tập trung tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Hoạt động quản lý được đổi mới theo hướng phân quyền hợp lý, phát huy vai trò của tổ chuyên môn, khuyến khích sự sáng tạo, chủ động trong công việc. Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện thường xuyên, công bằng, gắn liền với chất lượng và hiệu quả công việc. Nhờ đó, bộ

máy quản lý nhà trường vận hành chặt chẽ, linh hoạt, tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.2. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cho cha mẹ học sinh. Thực hiện chuyên đổi số, giảm thiểu hồ sơ giấy, giảm thời gian đi lại. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính.

4.3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tập trung quy hoạch, bố trí nhân sự hợp lý; bồi dưỡng năng lực quản lý, chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Cán bộ quản lý được rèn luyện năng lực điều hành, giám sát và tổ chức hoạt động hiệu quả. Giáo viên được nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn. Nhân viên được đào tạo để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ, phục vụ công tác dạy và học. Song song đó, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, minh bạch, đoàn kết, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy năng lực, góp phần xây dựng tập thể vững mạnh và phát triển bền vững.

4.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; tập trung triển khai và cập nhật tối thiểu các mô đun quản lý học sinh, đội ngũ. Đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 theo chỉ đạo của UBND phường Sài Gòn; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành đúng thời hạn.

Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời.

Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị học tập, nghiên cứu để hiểu rõ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài. Tổ chức triển khai tự đánh giá đầy đủ các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục, cập nhật dữ liệu trên phần mềm hàng năm.

Khuyến khích các giáo viên nhiều môn tham gia nâng cao năng lực tiếng Anh để dần dần thực hiện chuyển ngữ thử nghiệm một số tiết. Xây dựng Câu lạc bộ tiếng Anh với tầm nhìn từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường.

4.5. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng dạy học và uy tín của nhà trường. Đối với cán bộ quản lý, đây không chỉ là việc xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, mà còn là trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời bảo đảm mọi hoạt động chuyên môn diễn ra nghiêm túc, khoa học và hiệu quả. Cán bộ quản lý còn phải làm gương trong việc tuân thủ kỷ cương, giữ gìn nề nếp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và minh bạch.

Với giáo viên, việc chấp hành quy chế chuyên môn được thể hiện qua việc thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, soạn giảng đầy đủ, chuẩn bị bài chu đáo, lên lớp đúng giờ, bảo đảm chất lượng tiết dạy và thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Giáo viên phải đánh giá học sinh khách quan, công bằng, đúng quy định, đồng thời quan tâm đến việc hỗ trợ, bồi dưỡng học sinh yếu và phát huy năng lực học sinh khá, giỏi. Ngoài ra, giáo viên cần tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý lớp học.

4.6. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng văn hóa trường học không chỉ là duy trì nề nếp, kỷ cương mà còn là tạo môi trường học tập thân thiện, dân chủ, tôn trọng, hợp tác. Văn hóa ấy thể hiện qua ứng xử chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan.. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng lan tỏa các giá

trị cốt lõi như trung thực, nhân ái, sáng tạo và khát vọng vươn lên, qua đó nuôi dưỡng niềm tự hào, tình yêu trường lớp và động lực học tập, rèn luyện của học sinh. Xây dựng văn hóa trường học chính là nền tảng bền vững để nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần hình thành những công dân có tri thức, nhân cách và trách nhiệm trong xã hội.

4.7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng giáo dục trường Trung học cơ sở.

- Cán bộ quản lý thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục thường hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Mỗi giáo viên phải tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của cá nhân để điều chỉnh kịp thời hoặc báo cáo với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4.8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo cán bộ quản lý về tình hình của tổ; tham mưu, đề xuất kịp thời các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra việc thực hiện đổi mới về phương pháp dạy học, hình thức dạy học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra. Cuối mỗi học kì, phó hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện về Hiệu trưởng.

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra giám sát việc đổi mới về kiểm tra đánh giá trong từng giáo viên. Cuối mỗi học kì, Phó hiệu trưởng thực hiện báo cáo kết quả về Hiệu trưởng.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để cán bộ quản lý tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

V. LỊCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG TÁC
8/2025	- Tham dự các lớp học chính trị hè, chuyên môn, tham gia lớp tập huấn...

	- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Thực hiện kế hoạch chuyên môn của trường, tổ, nhóm, giáo viên. - Tham dự tập huấn chuyên môn đầu năm do Sở giáo dục tổ chức. - Thực hiện các biểu mẫu họp tổ, nhóm. - Sinh hoạt Quy chế chuyên môn. - Hoàn thành thời khóa biểu. - Họp chuyên môn toàn trường. - Tham dự “Tổng kết hoạt động chuyên môn năm học 2024 – 2025 và phương hướng năm học 2025 – 2026 - Chuẩn bị kế hoạch khai giảng 2025 – 2026
9/2025	- Báo cáo đầu năm, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin. - Tổ chức duyệt kế hoạch năm học, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn. - Tổ chức thi Giáo viên giỏi cấp trường. - Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025 – 2026. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 – 2026. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS dự thi các phong trào theo phân công (theo danh mục tổ chức các kì thi của Sở GDĐT thành phố....) - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Dự giờ giáo viên để nắm tình hình dạy học chương trình GDPT hiện hành. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch
10/2025	- Dự giờ giáo viên để nắm tình hình dạy học trực tuyến - Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngày 20/11 - Xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ các bộ môn - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường. - BGH tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng với các bộ môn.
11/2025	- Dự giờ giáo viên để nắm tình hình giảng dạy. - Báo điểm đợt 1/HK1. - Tham gia Hội thi Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, khéo tay kỹ thuật cấp trường. - Thi tìm hiểu về HIV/AIDS - Tổ chức kiểm tra giữa kì theo kế hoạch

	- Thi Văn nghệ, vẽ tranh, làm thiệp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2025 – 2026.
12/2025	- Kiểm tra HK1, sơ kết HK1 - Đánh giá công tác phụ đạo học sinh yếu. - Họp chuyên môn toàn trường; Họp chuyên môn Đánh giá thi đua đợt 1 - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố (nếu có) - Chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 cấp thành phố. - Bồi dưỡng học sinh thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp thành phố
01/2026	- Sơ kết học kỳ 1 - Thi học sinh giỏi lớp 9 vòng 2 để bồi dưỡng chuẩn bị thi HSG cấp thành phố (nếu có) - Dự thi HSG cấp thành phố máy tính cầm tay - Thi chung kết cấp thành phố “Lớn lên cùng sách” (nếu có)
02/2026	- Nghỉ tiết Âm lịch - Họp chuyên môn toàn trường - Họp tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên.
3/2026	- Báo điểm đợt 1/HK2 - Kiểm tra HS học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. * Tham gia các hội thi cấp cụm, thành phố (nếu có) - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp Thành phố - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố. - Thi “Nét vẽ xanh” cấp quận, thành phố.
4/2026	- Kiểm tra HK2 - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên.

	- Thực hiện chuẩn bị hồ sơ xét TNTHCS và tuyển sinh 10- - Chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp THCS và dự thi tuyển sinh vào lớp 10. * Tham gia hội thi của Sở (nếu có) - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
5/2026	- Hội chuyên môn toàn trường - Hội tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tổng kết năm học - Phân luồng học sinh lớp 9 - Công khai kết quả kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên. - Đánh giá thi đua. - Kiểm tra tình hình chuyên môn, chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở. - Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ khối 9 - Kết thúc chương trình, tổng kết năm học
6/2026	- Thi tuyển sinh lớp 10 - Tổ chức thi lại các khối 6,7,8 - Thực hiện tuyển sinh đầu cấp - Chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh lớp 10. - Tham gia các hội đồng thi TN THPT, Tuyển sinh lớp 10, Tốt nghiệp Nghề bậc THCS
7/2026	- Tuyển sinh lớp 6 - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch; lấy ý kiến trong Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt nhà trường; trình Hội đồng trường thông qua kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân.

- Ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh

tổ trưởng, tổ phó.

2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.
- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.
- Duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn được phân công phụ trách.
- Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách.
- Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thực hiện các báo cáo có liên quan đến công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch giảng dạy trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 1 lần/2 tuần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành 2006 và Chương trình GDPT năm 2018, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch cá nhân.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ chuyên môn.
- Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Mỹ Phước. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và

triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (*để báo cáo*);
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (*để thực hiện*);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Chi Lan

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Phạm Chi Lan